

## DANH SÁCH HỌC SINH TRƯỞNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021 - 2022

| STT                                   | Số báo danh | Họ và tên                | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh   | Dân tộc | Hộ khẩu                                    | Trường học lớp 9              | Huyện học lớp 9 | Học lực lớp 9 | Điểm UT KKK | Điểm Văn | Điểm Toán | Điểm Anh | Điểm xét tuyển | Ghi chú     |
|---------------------------------------|-------------|--------------------------|-----------|---------------------|------------|---------|--------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------|-------------|----------|-----------|----------|----------------|-------------|
| (1)                                   | (2)         | (3)                      | (4)       | (5)                 | (6)        | (7)     | (8)                                        | (9)                           | (10)            | (11)          | (12)        | (13)     | (14)      | (15)     | (16)           | (17)        |
| <b>I. Tuyển thẳng</b>                 |             |                          |           |                     |            |         |                                            |                               |                 |               |             |          |           |          |                |             |
| 1                                     |             | Lâm Thị Thu Thà          | Nữ        | 10/12/2006          | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Trung bình    |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 2                                     |             | Lâm Thị Đa Ni            | Nữ        | 22/6/2006           | Bình Phước | Kho me  | Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước             | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 3                                     |             | Lâm Chen Ly Thà          | Nam       | 06/02/2006          | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 4                                     |             | Lâm Thị Na               | Nữ        | 20/4/2006           | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 5                                     |             | Khô Sa Vi                | Nữ        | 12/11/2006          | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 6                                     |             | Lâm Sơ Hm                | Nam       | 02/02/2006          | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 7                                     |             | Lâm Thu Tiên             | Nữ        | 02/6/2006           | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 8                                     |             | Lý Thị Hieme Yên         | Nữ        | 18/10/2006          | Bình Phước | Nùng    | Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 9                                     |             | Lâm Hưng                 | Nam       | 20/8/2005           | Bình Phước | Kho me  | Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước             | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 10                                    |             | Đương Triều Thiên Hương  | Nữ        | 24/3/2006           | Trần Quang | Dao     | Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 11                                    |             | Lâm Sinh Hm              | Nam       | 27/5/2006           | Bình Phước | Kho me  | Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Trung bình    |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| 12                                    |             | Lâm Thị Yên              | Nữ        | 24/6/2006           | Bình Phước | Kho me  | Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước            | PTDINT THCS Lộc Ninh          | Lộc Ninh        | Khá           |             |          |           |          |                | Trường DINT |
| <b>II. Đặc cách</b>                   |             |                          |           |                     |            |         |                                            |                               |                 |               |             |          |           |          |                |             |
| 1                                     | 150053      | Phạm Thị Kiều Châu       | Nữ        | 26/10/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 4, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           |          |           |          |                | Cách ly     |
| <b>III. Trùng tuyển nguyện vọng 1</b> |             |                          |           |                     |            |         |                                            |                               |                 |               |             |          |           |          |                |             |
| 1                                     | 150328      | Nguyễn Thị Tường Vy      | Nữ        | 04/18/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,5      | 9,25      | 8,75     | 44,25          |             |
| 2                                     | 150028      | Nguyễn Thị Hòa Bình      | Nữ        | 08/23/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,25     | 8,5       | 9,25     | 43,25          |             |
| 3                                     | 150279      | Hương Nguyễn Thành Trang | Nữ        | 08/28/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 5, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 7,75     | 8         | 10       | 42             |             |
| 4                                     | 150115      | Nguyễn Thị Xuân Lan      | Nữ        | 06/14/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 1, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,5      | 7,75      | 9        | 41,5           |             |
| 5                                     | 150226      | Trần Tân Tài             | Nam       | 06/30/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 8, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,25     | 8,75      | 7        | 41             |             |
| 6                                     | 150157      | Vân Phạm Hoài Nam        | Nữ        | 01/04/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 2, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,25     | 8,5       | 9        | 40,5           |             |
| 7                                     | 150062      | Nguyễn Trung Hào         | Nam       | 02/02/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 2, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,5      | 7,5       | 7,5      | 39,5           |             |
| 8                                     | 150183      | Dư Ngọc Thảo Nhi         | Nữ        | 08/02/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 5, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,5      | 7,5       | 7,5      | 39,5           |             |
| 9                                     | 150091      | Lâm Nhật Huy             | Nam       | 07/21/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 8,25     | 6,5       | 9,25     | 39,25          |             |
| 10                                    | 150105      | Nguyễn Đăng Khôi         | Nam       | 02/3/2006           | Bình Phước | Kinh    | áp 5, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Thịnh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0           | 8        | 7,5       | 8,25     | 39,25          |             |
| 11                                    | 150048      | Vũ Thị Thủy Duyệt        | Nữ        | 03/23/2006          | TPHCN      | Kinh    | áp 5, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,5      | 7,825     | 6,25     | 38,9           |             |
| 12                                    | 150020      | Nguyễn Thị Ngọc Anh      | Nữ        | 09/27/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 8,25     | 7,875     | 6        | 38,75          |             |
| 13                                    | 150333      | Trần Thị Như Ý           | Nữ        | 07/18/2006          | TPHCN      | Kinh    | áp 9, Lộc Thái, Lộc Ninh                   | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,75     | 7,375     | 8,5      | 38,75          |             |
| 14                                    | 150031      | Lê Thị Quế Châu          | Nữ        | 11/14/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 7, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,25     | 8         | 7        | 38,5           |             |
| 15                                    | 150072      | Lê Trường Hân            | Nam       | 08/11/2006          | Bình Phước | Kinh    | Tổ 1, áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,25     | 7,5       | 8,5      | 38,5           |             |
| 16                                    | 150305      | Thiền Hòa Quốc Tuấn      | Nam       | 12/22/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 8,25     | 6,75      | 8        | 38,5           |             |
| 17                                    | 150209      | Nguyễn Thị Phi Phương    | Nữ        | 07/27/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,25     | 7,5       | 8,5      | 38             |             |
| 18                                    | 150230      | Đào Trọng Tân            | Nam       | 12/08/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 2, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 8,5      | 7         | 6,75     | 37,75          |             |
| 19                                    | 150046      | Lý Đức Duyệt             | Nam       | 10/20/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 7, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 6,75     | 8         | 7,25     | 37,25          |             |
| 20                                    | 150228      | Nguyễn Duy Tâm           | Nam       | 10/17/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 1, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Điền, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7        | 6,875     | 7,75     | 37,25          |             |
| 21                                    | 150232      | Đặng Minh Thanh          | Nữ        | 02/23/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 6,75     | 6,875     | 9,5      | 37,25          |             |
| 22                                    | 150181      | Nguyễn Minh Nhật         | Nam       | 10/17/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 5, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7        | 6,875     | 8        | 37             |             |
| 23                                    | 150065      | Nguyễn Đức Gia Hào       | Nữ        | 03/02/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,5      | 6,875     | 6        | 36,75          |             |
| 24                                    | 150213      | Lê Thị Như Quỳnh         | Nữ        | 11/15/2006          | Đà Nẵng    | Kinh    | áp 7, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 8,5      | 7,25      | 5,5      | 36,75          |             |
| 25                                    | 150085      | Nguyễn Phan Huy Hoàng    | Nam       | 10/05/2006          | Tây Ninh   | Kinh    | áp 7, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8        | 6,875     | 6,75     | 36,5           |             |
| 26                                    | 150306      | Ngô Thị Căn Tuyên        | Nữ        | 11/11/2006          | Nam Định   | Kinh    | áp 7, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Thịnh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0           | 8,25     | 7,25      | 5        | 36             |             |
| 27                                    | 150039      | Nguyễn Phương Diệu       | Nam       | 02/08/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 8, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Thịnh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0           | 6,25     | 9,25      | 5        | 36             |             |
| 28                                    | 150117      | Hương Thanh Lâm          | Nam       | 05/05/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 8, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Thịnh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0           | 9        | 5,375     | 7        | 36,75          |             |
| 29                                    | 150004      | Đương Thanh Văn Anh      | Nữ        | 05/30/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,5      | 7,25      | 6,25     | 36,75          |             |
| 30                                    | 150021      | Trần Thị Minh Anh        | Nữ        | 06/08/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 1, Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7,25     | 8         | 5,25     | 36,75          |             |
| 31                                    | 150032      | Nguyễn Mai Ngọc Châu     | Nữ        | 01/19/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 8        | 7,5       | 4,5      | 35,5           |             |
| 32                                    | 150124      | Lê Hà Diên Linh          | Nam       | 05/03/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0,5         | 7,25     | 7,75      | 5        | 35,5           |             |
| 33                                    | 150252      | Phạm Thanh Thịnh         | Nam       | 11/23/2006          | Bình Phước | Kinh    | áp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lộc Thịnh, Lộc Ninh | Lộc Ninh        |               | 0           | 7        | 7,375     | 6,5      | 35,25          |             |
| 34                                    | 150068      | Nguyễn Trần Hùng Hạnh    | Nữ        | 12/04/2006          | Bình Phước | Kinh    | Tổ 1, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước       | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh       | Lộc Ninh        |               | 0           | 7        | 8         | 5,25     | 35,25          |             |

|    |        |                        |     |            |            |      |                                       |                                |          |     |      |       |      |       |
|----|--------|------------------------|-----|------------|------------|------|---------------------------------------|--------------------------------|----------|-----|------|-------|------|-------|
| 36 | 150141 | Nguyễn Thị Xuân Mai    | Nữ  | 01/03/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8,25 | 6,25  | 6,25 | 35,25 |
| 37 | 150116 | Võ Thị Hoàng Lan       | Nữ  | 03/03/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 1, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7,25 | 7,625 | 5,25 | 35    |
| 38 | 150202 | Lê Nguyễn Đình Phong   | Nam | 12/02/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7,25 | 7,5   | 5,5  | 35    |
| 39 | 150134 | Nguyễn Hoàng Gia Lộc   | Nam | 04/22/2006 | Hà Giang   | Kinh | áp 2, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 5    | 7,5   | 9,75 | 34,75 |
| 40 | 150257 | Nguyễn Đỗ Phúc Thuận   | Nam | 04/28/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 2, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 7,5   | 5,25 | 34,25 |
| 41 | 150040 | Đoàn Thị Mỹ Dung       | Nữ  | 10/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 7,75  | 5,5  | 34    |
| 42 | 150246 | Lê Thuần               | Nam | 11/19/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 7,75  | 5,75 | 33,75 |
| 43 | 150256 | Nguyễn Thị Cẩm Thu     | Nữ  | 10/29/2005 | Tây Ninh   | Kinh | áp 9, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0   | 6,75 | 7,625 | 5    | 33,75 |
| 44 | 150325 | Nguyễn Thị Cẩm Thu     | Nữ  | 03/05/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8    | 6     | 5,75 | 33,75 |
| 45 | 150290 | Trần Thị Mỹ Tiên       | Nữ  | 03/30/2006 | An Giang   | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0   | 8,75 | 5,25  | 5,5  | 33,5  |
| 46 | 150266 | Lê Thị Minh Thư        | Nữ  | 07/10/2006 | An Giang   | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8    | 7     | 3,25 | 33,25 |
| 47 | 150013 | Nguyễn Thị Lan Anh     | Nữ  | 10/16/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 7     | 5    | 33    |
| 48 | 150140 | Lê Thái Lý             | Nam | 06/27/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7,25 | 5,75  | 6,75 | 32,75 |
| 49 | 150234 | Nguyễn Văn Thanh       | Nam | 03/04/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Thanh Lương, TX Bình | Lọc Ninh | 0   | 6    | 7,75  | 5,25 | 32,75 |
| 50 | 150059 | Trần Khánh Đăng        | Nam | 01/21/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,75 | 7,75  | 3,5  | 32,5  |
| 51 | 150099 | Nguyễn Đình Hưng       | Nam | 10/19/2006 | Vũng Tàu   | Kinh | áp 4, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 7,875 | 4,25 | 32,5  |
| 52 | 150293 | Đào Lâm Minh Trí       | Nam | 06/26/2005 | Bình Phước | Sông | áp 4, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0,5 | 7    | 7,5   | 3    | 32,5  |
| 53 | 150017 | Trần Thị Kiều Anh      | Nữ  | 01/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 7,25  | 3,75 | 32,25 |
| 54 | 150063 | Phạm Duy Hào           | Nam | 04/06/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 6, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,75  | 6,75 | 32,25 |
| 55 | 150146 | Võ Duy Mạnh            | Nam | 06/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 6, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6    | 7,25  | 5,75 | 32,25 |
| 56 | 150005 | Hà Hải Anh             | Nam | 08/02/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0   | 8,25 | 5,75  | 4    | 32    |
| 57 | 150308 | Huyền Thị Kim Tuyên    | Nữ  | 01/15/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0,5 | 7,5  | 4,5   | 7,5  | 32    |
| 58 | 150018 | Võ Phạm Phương Anh     | Nữ  | 08/14/2006 | Vĩnh Long  | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0   | 7,25 | 5,75  | 5,5  | 31,5  |
| 59 | 150127 | Tô Thị Hoàng Linh      | Nữ  | 06/27/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0,5 | 7,5  | 5,125 | 5,75 | 31,5  |
| 60 | 150182 | Phạm Đức Nhật          | Nam | 10/02/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7,5  | 6     | 4,5  | 31,5  |
| 61 | 150277 | Phạm Quốc Toàn         | Nam | 04/10/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,75 | 7,25  | 3,5  | 31,5  |
| 62 | 150066 | Bùi Thị Mỹ Hạnh        | Nữ  | 08/12/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8    | 5,5   | 4,25 | 31,25 |
| 63 | 150264 | Võ Thị Kim Thủy        | Nữ  | 06/03/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0,5 | 7,25 | 5,75  | 5    | 31    |
| 64 | 150303 | Nguyễn Anh Tuấn        | Nam | 12/12/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 1, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 6,75  | 3,25 | 30,75 |
| 65 | 150316 | Thạch Kim Văn          | Nữ  | 08/09/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 1, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8,5  | 5,25  | 3,25 | 30,75 |
| 66 | 150043 | Trần Thị Mỹ Dung       | Nữ  | 06/26/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 1, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 6,25  | 4,25 | 30,75 |
| 67 | 150184 | Đỗ Thị Yên Nhi         | Nữ  | 06/25/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 1, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6    | 7,625 | 3,5  | 30,75 |
| 68 | 150191 | Nguyễn Thị Ngọc Như    | Nữ  | 02/03/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 1, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7,5  | 5,5   | 4,5  | 30,5  |
| 69 | 150295 | Nguyễn Tuấn Trọng      | Nam | 05/17/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,75 | 6,5   | 3,75 | 30,25 |
| 70 | 150049 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | Nữ  | 10/07/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 6,375 | 3,5  | 30,25 |
| 71 | 150261 | Từ Minh Thuận          | Nam | 01/17/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8,75 | 4,5   | 3,75 | 30,25 |
| 72 | 150012 | Nguyễn Thị Lan Anh     | Nữ  | 11/14/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 7,75  | 4,25 | 30,25 |
| 73 | 150098 | Nguyễn Phạm Hùng       | Nam | 04/27/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 6,625 | 3,75 | 30    |
| 74 | 150269 | Lê Thủy Ca Thương      | Nữ  | 01/18/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7,5  | 4,25  | 6,5  | 30    |
| 75 | 150299 | Trần Thị Thanh Trúc    | Nữ  | 09/28/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 10, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh   | Lọc Ninh | 0   | 6    | 6,5   | 4,75 | 29,75 |
| 76 | 150236 | Mã Văn Thanh           | Nữ  | 08/29/2006 | Quảng Bình | Kinh | áp 10, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 8    | 5,25  | 3    | 29,5  |
| 77 | 150315 | Nguyễn Thị Phương Uyên | Nữ  | 08/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 5, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 5,5  | 7,625 | 3,25 | 29,5  |
| 78 | 150088 | Võ Xuân Hòa            | Nữ  | 01/22/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 5, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 5,5  | 7,625 | 3,25 | 29,5  |
| 79 | 150233 | Lê Thị Thanh Thanh     | Nữ  | 12/20/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 5    | 7,25  | 4,75 | 29,25 |
| 80 | 150145 | Nguyễn Đình Mạnh       | Nam | 11/03/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 6, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 5    | 7,25  | 4,75 | 29,25 |
| 81 | 150180 | Nguyễn Minh Nhật       | Nam | 02/06/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 82 | 150007 | Lê Tuấn Anh            | Nữ  | 07/17/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 83 | 150217 | Phùng Văn Quyết        | Nam | 02/04/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 84 | 150239 | Mai Thị Thanh Thảo     | Nữ  | 10/11/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 85 | 150217 | Phạm Thị Minh Thư      | Nữ  | 03/23/2005 | TPHCM      | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 86 | 150267 | Phạm Thị Hồng Tươi     | Nữ  | 10/21/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 87 | 150314 | Trần Thị Hồng Tươi     | Nữ  | 01/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 88 | 150235 | Nguyễn Hoàng Thông     | Nam | 06/16/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 89 | 150207 | Nguyễn Gia Phương      | Nữ  | 10/10/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 90 | 150229 | Phạm Vũ Tường Vy       | Nữ  | 02/28/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 91 | 150074 | Phạm Trung Hậu         | Nam | 06/25/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 92 | 150138 | Nguyễn Hữu Luân        | Nam | 05/13/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 93 | 150218 | Phạm Lý Như Quỳnh      | Nữ  | 03/30/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 94 | 150112 | Phạm Anh Kiệt          | Nam | 03/30/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 95 | 150112 | Phạm Anh Kiệt          | Nam | 03/30/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |
| 96 | 150112 | Phạm Anh Kiệt          | Nam | 03/30/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Điện, Lọc Ninh, Bình Phước  | THCS Lọc Điện, Lọc Ninh        | Lọc Ninh | 0   | 7    | 5,5   | 4,25 | 29,25 |

|     |        |                          |     |            |            |       |                                            |                                   |          |     |      |       |      |       |
|-----|--------|--------------------------|-----|------------|------------|-------|--------------------------------------------|-----------------------------------|----------|-----|------|-------|------|-------|
| 97  | 150133 | Huỳnh Thị Trúc Linh      | Nữ  | 06/13/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,75 | 5,5   | 3,5  | 28    |
| 98  | 150223 | Phạm Nguyễn Tiên Vy      | Nam | 06/08/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 9, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Thỉnh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 6     | 3    | 28    |
| 99  | 150274 | Nguyễn Hoàng Tĩnh        | Nữ  | 10/14/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 5, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 4,75  | 5,5  | 28    |
| 100 | 150286 | Đặng Thảo Trâm           | Nữ  | 07/12/2006 | TPHCM      | Kinh  | ấp 2, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,5  | 6     | 5    | 28    |
| 101 | 150210 | Phạm Thị Thanh Phương    | Nữ  | 08/01/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 5,75  | 3,25 | 27,75 |
| 102 | 150193 | Phạm Thị Thảo Như        | Nữ  | 12/21/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 5,5  | 5,5   | 5,25 | 27,25 |
| 103 | 150189 | Lê Thị Quỳnh Như         | Nữ  | 06/06/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,75 | 6,25  | 4    | 27    |
| 104 | 150203 | Nguyễn Đại Phú           | Nam | 07/12/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 1, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 5,25  | 3,75 | 26,75 |
| 105 | 150089 | Hoàng Thị Diên Hồng      | Nữ  | 02/11/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 5,25  | 5    | 26,5  |
| 106 | 150047 | Nguyễn Hoài Duy          | Nam | 03/02/2006 | Bình Phước | Kinh  | Tổ 1, ấp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,75 | 7     | 4    | 26,5  |
| 107 | 150186 | Huỳnh Ly Yến Nhi         | Nữ  | 08/30/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 2, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 6     | 4    | 26,5  |
| 108 | 150192 | Phạm Linh Như            | Nữ  | 09/16/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,25 | 8     | 4    | 26,5  |
| 109 | 150029 | Bình Phạm Hoài Cam       | Nam | 05/28/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 7, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3    | 7,75  | 4,75 | 26,25 |
| 110 | 150086 | Trương Hòa Hoàng         | Nam | 05/09/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 3, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,5  | 5,75  | 7,75 | 26,25 |
| 111 | 150095 | Trương Minh Huyền        | Nữ  | 11/25/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 9, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0,5 | 6    | 3,25  | 7,25 | 26,25 |
| 112 | 150194 | Phạm Thị Quỳnh Như       | Nữ  | 02/13/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 5, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 5     | 3,25 | 26,25 |
| 113 | 150321 | Lâm Anh Vũ               | Nam | 04/29/2006 | TPHCM      | Khmer | ấp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0,5 | 4,5  | 5,75  | 5,25 | 26,25 |
| 114 | 150037 | Hồ Thị Thảo Nhi          | Nữ  | 12/20/2006 | Hải Phòng  | Kinh  | ấp 9, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Thỉnh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 8    | 3,75  | 2,5  | 26    |
| 115 | 150183 | Hồ Thị Thảo Nhi          | Nữ  | 05/19/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 7, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Thỉnh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 5,75 | 5,5   | 3,5  | 26    |
| 116 | 150227 | Lê Thanh Tâm             | Nam | 05/09/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 6,5   | 2,25 | 25,75 |
| 117 | 150251 | Nguyễn Văn Thịnh         | Nam | 07/20/2006 | TPHCM      | Kinh  | ấp 9, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,25 | 6     | 5,25 | 25,75 |
| 118 | 150324 | Mai Thị Tường Vy         | Nữ  | 01/14/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 4,75  | 3,75 | 25,75 |
| 119 | 150019 | Mai Ngọc Anh             | Nữ  | 04/21/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 7    | 4,25  | 3    | 25,5  |
| 120 | 150150 | Hoàng Văn Minh           | Nam | 05/04/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 9, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước      | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,5  | 6,75  | 3    | 25,5  |
| 121 | 150120 | Đặng Thị Khanh Linh      | Nữ  | 02/18/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 9, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Thỉnh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 6,5  | 4,5   | 3,25 | 25,25 |
| 122 | 150178 | Hoàng Minh Nhân          | Nam | 10/15/2006 | TPHCM      | Kinh  | ấp 9, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,5  | 6,625 | 3    | 25,25 |
| 123 | 150258 | Phạm Thị Kim Thuận       | Nữ  | 04/02/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 5, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,75 | 5,25  | 5,25 | 25,25 |
| 124 | 150317 | Hoàng Thị Yên Vy         | Nữ  | 01/21/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0,5 | 5,5  | 4,25  | 5,75 | 25,25 |
| 125 | 150080 | Nguyễn Công Hiếu         | Nam | 06/11/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 5,75 | 4     | 4,5  | 25    |
| 126 | 150148 | Nguyễn Tấn               | Nam | 01/19/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 5, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5    | 6     | 3    | 25    |
| 127 | 150229 | Lê Nhật Tân              | Nam | 01/13/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4    | 6,75  | 5,5  | 24,75 |
| 128 | 150313 | Vũ Thanh Tú              | Nam | 10/16/2006 | Thái Bình  | Kinh  | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,75 | 6,75  | 3,75 | 24,75 |
| 129 | 150067 | Mai Thị Mỹ Hạnh          | Nữ  | 04/02/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,75 | 5,5   | 4,25 | 24,75 |
| 130 | 150121 | Hoàng Thị Thủy Linh      | Nữ  | 01/26/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 4,5   | 2,75 | 24,75 |
| 131 | 150147 | Thị Mầu                  | Nữ  | 03/22/2006 | Bình Phước | Khmer | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0,5 | 6,25 | 4,5   | 2,75 | 24,75 |
| 132 | 150275 | Tô Văn Tĩnh              | Nam | 09/12/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4    | 7     | 2,5  | 24,5  |
| 133 | 150103 | Nguyễn Thị Thủy Hương    | Nữ  | 06/22/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 4     | 4    | 24,5  |
| 134 | 150176 | Phạm Văn Thanh Nguyễn    | Nữ  | 05/01/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Thuận Lương, TX Bình Lo | Lọc Ninh | 0   | 6    | 4     | 4,5  | 24,5  |
| 135 | 150254 | Trương Quốc Thịnh        | Nam | 07/29/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5    | 4,5   | 5,5  | 24,5  |
| 136 | 150294 | Nguyễn Dương Quốc Trọng  | Nam | 06/12/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 7, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 4,75  | 4,25 | 24,25 |
| 137 | 150057 | Nguyễn Duy Quốc Đại      | Nam | 08/21/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0,5 | 6,5  | 4,25  | 2    | 24    |
| 138 | 150001 | Lê Thị Thủy An           | Nữ  | 05/07/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 9, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,5  | 4,25  | 4,5  | 24    |
| 139 | 150041 | Nguyễn Hoàng Phương Dung | Nữ  | 07/01/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,25 | 4,875 | 5,5  | 23,75 |
| 140 | 150326 | Nguyễn Hoàng Bảo Vy      | Nam | 11/08/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3    | 6,75  | 4,25 | 23,75 |
| 141 | 150030 | Huỳnh Châu               | Nam | 01/09/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Thỉnh, Lọc Ninh     | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 3,75  | 3,75 | 23,75 |
| 142 | 150083 | Bình Trung Hiệp          | Nam | 02/04/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,25 | 5,75  | 3,75 | 23,75 |
| 143 | 150149 | Đoan Lê Thị Trà Mí       | Nữ  | 04/12/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 3,75  | 3,75 | 23,75 |
| 144 | 150152 | Lê Thị Kiều Mỹ           | Nữ  | 04/12/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5    | 5,125 | 3,5  | 23,75 |
| 145 | 150162 | Đỗ Thị Thanh Ngân        | Nữ  | 01/07/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 4     | 3,25 | 23,75 |
| 146 | 150173 | Đỗ Ngọc Hạnh Nguyễn      | Nữ  | 09/28/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 7, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4,25 | 6,375 | 2,25 | 23,5  |
| 147 | 150071 | Trần Ngọc Hân            | Nữ  | 05/23/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 7, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 6,25 | 4     | 3    | 23,5  |
| 148 | 150155 | Nguyễn Hoài Nam          | Nam | 12/01/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 3,75  | 5,5  | 23,5  |
| 149 | 150309 | Nguyễn Thị Kim Tuyền     | Nữ  | 11/27/2006 | Bình Phước | Kinh  | Tổ 1, ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,5  | 7,5   | 1,25 | 23,25 |
| 150 | 150024 | Ngô Quốc Bảo             | Nam | 06/19/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 2, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,75 | 6     | 3,75 | 23,25 |
| 151 | 150153 | Tô Thanh Tuyết Mỹ        | Nữ  | 01/22/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 2, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5    | 5     | 3,25 | 23,25 |
| 152 | 150284 | Phạm Thị Bích Trâm       | Nữ  | 05/17/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 5,25  | 2    | 23    |
| 153 | 150522 | Bao Thị Thảo Vy          | Nữ  | 10/06/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 4    | 5,75  | 3,5  | 23    |
| 154 | 150014 | Nguyễn Văn Hoàng Anh     | Nam | 04/06/2006 | TPHCM      | Kinh  | ấp 1, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 5,25 | 5,25  | 2    | 23    |
| 155 | 150060 | Huỳnh Công Đình          | Nam | 06/02/2006 | TPHCM      | Kinh  | ấp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,5  | 6,75  | 2,5  | 23    |
| 156 | 150128 | Trần Thị Thủy Linh       | Nữ  | 02/21/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,5  | 6,75  | 2,5  | 23    |
| 157 | 150136 | Trần Công Lợi            | Nam | 02/21/2006 | Bình Phước | Kinh  | ấp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh           | Lọc Ninh | 0   | 3,5  | 6,75  | 2,5  | 23    |

|     |        |                        |     |            |            |      |                                      |                         |          |  |     |      |       |      |       |
|-----|--------|------------------------|-----|------------|------------|------|--------------------------------------|-------------------------|----------|--|-----|------|-------|------|-------|
| 158 | 150225 | Trần Tấn Tài           | Nam | 03/11/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5,5  | 4,25  | 3,5  | 23    |
| 159 | 150327 | Nguyễn Ngọc Thảo Vy    | Nữ  | 12/06/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 5, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 6    | 3,75  | 3,5  | 23    |
| 160 | 150079 | Huyền Trung Hiếu       | Nam | 08/25/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 6,75  | 2,25 | 22,75 |
| 161 | 150143 | Trần Đức Thành Mai     | Nữ  | 03/31/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5,75 | 3,25  | 4,75 | 22,75 |
| 162 | 150022 | Phạm Thuận An          | Nam | 09/05/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 3, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 6,325 | 3    | 22,65 |
| 163 | 150061 | Đặng Thị Hồng Gấm      | Nữ  | 03/06/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 5, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 6,75  | 2    | 22,5  |
| 164 | 150170 | Đỗ Thủy Ngọc           | Nữ  | 08/22/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 6,75 | 3     | 3    | 22,5  |
| 165 | 150330 | Trương Triều Vy        | Nữ  | 12/02/2006 | Bình Phước | Nông | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,25 | 5     | 3,75 | 22,25 |
| 166 | 150016 | Trần Phạm Mai Anh      | Nữ  | 11/28/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,25 | 5     | 3,75 | 22,25 |
| 167 | 150038 | Nguyễn Tấn Đạt         | Nam | 04/17/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 2,5  | 7     | 3,25 | 22,25 |
| 168 | 150166 | Thị Ngân               | Nữ  | 11/15/2006 | Bình Phước | Sông | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 7    | 2     | 3,75 | 22,25 |
| 169 | 150240 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo   | Nữ  | 01/20/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 6     | 3,25 | 22,25 |
| 170 | 150282 | Vũ Thanh Hiếu          | Nữ  | 08/13/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 7, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 2    | 7,625 | 2,75 | 22    |
| 171 | 150082 | Vũ Thanh Hiếu          | Nam | 11/18/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 6,75 | 2,5   | 3,5  | 22    |
| 172 | 150270 | Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên   | Nữ  | 02/22/2005 | Sóc Trăng  | Kinh | áp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 4,75  | 2,5  | 22    |
| 173 | 150312 | Lê Anh Tú              | Nam | 09/08/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,25 | 5,25  | 2,75 | 21,75 |
| 174 | 150044 | Vân Thị Phương Dung    | Nữ  | 12/29/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 6,5   | 2,75 | 21,75 |
| 175 | 150271 | Vũ Thị Thuý Tiên       | Nữ  | 12/29/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 5,5   | 3,5  | 21,5  |
| 176 | 150156 | Phạm Trung Nam         | Nam | 12/15/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,25 | 4,25  | 4,5  | 21,5  |
| 177 | 150285 | Trương Thị Bảo Trâm    | Nữ  | 11/11/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5,5  | 2,5   | 5    | 21    |
| 178 | 150301 | Lê Văn Trường          | Nam | 02/28/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 5,5   | 3,5  | 21,5  |
| 179 | 150004 | Phạm Thị Mai Huyền     | Nữ  | 02/18/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 2    | 7     | 3    | 21    |
| 180 | 150248 | Lê Nguyễn Anh Thi      | Nữ  | 12/07/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 4,5   | 5    | 21    |
| 181 | 150332 | Vũ Thị Kim Xuyên       | Nữ  | 04/20/2006 | Bình Phước | Tây  | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5,75 | 2,75  | 3,25 | 20,75 |
| 182 | 150083 | Dương Nguyễn Anh       | Nam | 01/02/2006 | Thanh Hóa  | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5,75 | 1,75  | 6,75 | 20,75 |
| 183 | 150087 | Đào Thị Hòa            | Nữ  | 10/24/2006 | Kien Giang | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5    | 4,5   | 1,75 | 20,75 |
| 184 | 150169 | Ngô Văn Trường Nghĩa   | Nam | 03/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5,5  | 2,75  | 4,25 | 20,75 |
| 185 | 150280 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Nữ  | 10/20/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5    | 3,5   | 3,75 | 20,75 |
| 186 | 150331 | Nguyễn Văn Vy          | Nữ  | 04/12/2006 | Vĩnh Phúc  | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5    | 3,75  | 3    | 20,5  |
| 187 | 150122 | Hoàng Thị Thuý Linh    | Nữ  | 11/16/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 4,25  | 5    | 20,5  |
| 188 | 150179 | Lê Văn Nhân            | Nam | 02/18/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 4,25  | 3,5  | 20    |
| 189 | 150265 | Lê Nguyễn Anh Thư      | Nữ  | 05/13/2006 | Đà Nẵng    | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,5  | 4,5   | 2    | 20    |
| 190 | 150200 | Lê Văn Pháp            | Nam | 11/19/2005 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,5  | 4,5   | 2    | 20    |
| 191 | 150253 | Trần Phúc Thịnh        | Nam | 10/26/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,25 | 3,25  | 3,25 | 19,75 |
| 192 | 150132 | Mạc Hoàng Long         | Nam | 12/18/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 4,25  | 4    | 19,75 |
| 193 | 150235 | Lê Xuân Thành          | Nam | 02/03/2006 | Quảng Trị  | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5,25 | 2     | 4,75 | 19,75 |
| 194 | 150249 | Nguyễn Trường Thích    | Nam | 09/14/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 4,25  | 3    | 19,5  |
| 195 | 150038 | Hoàng Thị Ngọc Diệu    | Nữ  | 10/23/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5    | 5     | 3    | 19,5  |
| 196 | 150125 | Lê Thị Diên Linh       | Nữ  | 06/03/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5,75 | 2,25  | 3    | 19,5  |
| 197 | 150139 | Thị Lương              | Nữ  | 08/16/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,75 | 3,75  | 2,5  | 19,5  |
| 198 | 150160 | Vương Nhật Thuận Nga   | Nữ  | 03/05/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 4,5   | 3,5  | 19,5  |
| 199 | 150260 | Trần Văn Thuận         | Nam | 12/13/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 4     | 3,25 | 19,25 |
| 200 | 150163 | Mai Thanh Ngân         | Nữ  | 08/31/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 4,75  | 2,75 | 19,25 |
| 201 | 150187 | Nguyễn Thị Yên Nhi     | Nữ  | 08/16/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 4,5   | 3,25 | 19,25 |
| 202 | 150188 | Mai Thị Thuý Nhung     | Nữ  | 09/20/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 2,5  | 5     | 4    | 19    |
| 203 | 150190 | Lê Thị Quỳnh Như       | Nữ  | 10/31/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5,75 | 1     | 4,75 | 18,75 |
| 204 | 150053 | Phạm Trương Thủy Dương | Nữ  | 11/29/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,75 | 3,5   | 2,25 | 18,75 |
| 205 | 150108 | Ngô Thị Vân Kiều       | Nữ  | 03/03/2006 | TPHCM      | Hoa  | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 4,5  | 3,25  | 2,75 | 18,75 |
| 206 | 150167 | Trần Thị Kim Ngân      | Nữ  | 04/24/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 5,25 | 2,75  | 2,75 | 18,75 |
| 207 | 150175 | Lê Thảo Nguyễn         | Nữ  | 07/19/2006 | TPHCM      | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 2,75 | 5     | 3    | 18,5  |
| 208 | 150008 | Mai Lê Hoàng Anh       | Nam | 07/05/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 2,25  | 7,5  | 18,5  |
| 209 | 150090 | Đặng Tuấn Huy          | Nam | 05/29/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,75 | 3,75  | 3,5  | 18,5  |
| 210 | 150107 | Lê Thị Thu Kiều        | Nữ  | 03/19/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,75 | 3,5   | 2    | 18,5  |
| 211 | 150130 | Trần Huỳnh Phương Loan | Nữ  | 07/07/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 4,875 | 2,25 | 18,5  |
| 212 | 150174 | Lê Ngọc Thảo Nguyễn    | Nữ  | 01/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,75 | 4     | 2,75 | 18,25 |
| 213 | 150011 | Nguyễn Ngọc Mai Anh    | Nữ  | 06/15/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4,75 | 4     | 2,75 | 18,25 |
| 214 | 150122 | Hồ Thị Bích Ngọc       | Nữ  | 01/01/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,75 | 4     | 2,75 | 18,25 |
| 215 | 150307 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nữ  | 03/18/2006 | Bình Phước | Kinh | áp 8, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 3,25  | 3,75 | 18,25 |
| 216 | 150320 | Nguyễn Đăng Gia Vy     | Nam |            |            |      |                                      |                         |          |  |     |      |       |      |       |

|     |        |                        |     |            |                |      |                                                  |                               |          |  |     |      |       |      |       |
|-----|--------|------------------------|-----|------------|----------------|------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------|--|-----|------|-------|------|-------|
| 219 | 150238 | Phạm Văn Thuận         | Nam | 03/25/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 4,25 | 4     | 1,5  | 18    |
| 220 | 150241 | Phan Thị Thanh Thảo    | Nữ  | 06/23/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 4, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 5,75 | 1     | 4,5  | 18    |
| 221 | 150243 | Trương Thị Thanh Thảo  | Nữ  | 06/09/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 1, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 4     | 2    | 18    |
| 222 | 150291 | Lưu Thị Kiều Trinh     | Nữ  | 03/20/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Quýt Thanh, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước   | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5,75 | 1,5   | 3    | 18    |
| 223 | 150304 | Phạm Thị Anh Đào       | Nữ  | 06/30/2006 | Am Giang       | Kinh | ấp Hưng Thịnh, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước    | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0   | 5,25 | 3     | 1,25 | 17,75 |
| 224 | 150129 | Hồ Thị Hồng Loan       | Nữ  | 01/22/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Tân Lê, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 4,75  | 2,25 | 17,75 |
| 225 | 150222 | Nguyễn Ngọc Sơn        | Nam | 10/12/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2,25 | 5     | 3,25 | 17,75 |
| 226 | 150181 | Lê Quốc Việt           | Nam | 12/11/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2,75 | 3,75  | 4,75 | 17,75 |
| 227 | 150045 | Lê Bá Duy              | Nam | 05/03/2006 | Bình Thuận     | Kinh | ấp 6, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước            | TH & THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 1,75  | 6    | 17,5  |
| 228 | 150106 | Trần Trung Kiên        | Nam | 02/11/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 6, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2,25 | 5,5   | 2    | 17,5  |
| 229 | 150242 | Trần Thị Phương Thảo   | Nữ  | 10/29/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 6, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2    | 5     | 3,5  | 17,5  |
| 230 | 150262 | Quảng Công Thuận       | Nam | 06/24/2006 | Bình Dương     | Kinh | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,75 | 3,75  | 2,5  | 17,5  |
| 231 | 150323 | Đỗ Nguyễn Yên Vy       | Nữ  | 04/11/2006 | Bình Dương     | Kinh | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 5    | 2,125 | 3,25 | 17,5  |
| 232 | 150111 | Nguyễn Công Gia Kiệt   | Nam | 06/01/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 5, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 4     | 2,75 | 17,25 |
| 233 | 150159 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga   | Nữ  | 10/13/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,75 | 5,25  | 3,25 | 17,25 |
| 234 | 150204 | Nguyễn Thanh Phú       | Nam | 11/18/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 2, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,75 | 5,25  | 3,25 | 17,25 |
| 235 | 150297 | Lê Việt Tiến           | Nam | 06/17/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 1, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 4,5   | 1,75 | 17,25 |
| 236 | 150097 | Nguyễn Mạnh Hùng       | Nam | 02/15/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1    | 6,25  | 2,5  | 17    |
| 237 | 150131 | Lê Văn Duy Long        | Nam | 01/23/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 7, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 3,25  | 3,5  | 17    |
| 238 | 150113 | Phạm Khắc Thanh Lai    | Nam | 12/29/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Hưng Thủy, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước     | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0   | 4    | 2,75  | 3,25 | 16,75 |
| 239 | 150219 | Lưu Thị Sa             | Nữ  | 01/27/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 9, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước            | THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh      | Lọc Ninh |  | 0,5 | 2    | 5,25  | 1,75 | 16,75 |
| 240 | 150224 | Điền Thanh Tài         | Nam | 02/04/2006 | Sóc Trăng      | Kinh | ấp 9, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước            | THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh      | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5,25 | 1     | 3,75 | 16,75 |
| 241 | 150035 | Phạm Quốc Cường        | Nam | 05/14/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Hưng Thịnh, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước    | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0   | 5,25 | 1,5   | 3    | 16,5  |
| 242 | 150056 | Lê Tân Đạt             | Nam | 01/04/2006 | TPHCM          | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2,75 | 4,5   | 2    | 16,5  |
| 243 | 150211 | Lê Thị Ngọc Phương     | Nữ  | 12/25/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 9, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0,5 | 3,75 | 3,5   | 1,5  | 16,5  |
| 244 | 150289 | Phạm Thị Quê Trâm      | Nữ  | 06/10/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 9, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 3,75  | 3    | 16,5  |
| 245 | 150177 | Đặng Trường Thành Nhân | Nam | 10/11/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 9, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,75 | 3     | 2,75 | 16,25 |
| 246 | 150215 | Trần Ngọc Quỳnh        | Nữ  | 08/08/2006 | Bình Dương     | Kinh | ấp 1, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,75 | 3     | 2,5  | 16    |
| 247 | 150231 | Phạm Xuân Nguyễn Tân   | Nam | 09/25/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 6, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước            | TH & THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 3,5   | 2    | 16    |
| 248 | 150164 | Mai Thị Kim Ngân       | Nữ  | 06/30/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 6, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 3,25  | 2,75 | 15,75 |
| 249 | 150288 | Nguyễn Ngọc Mai Trâm   | Nữ  | 12/05/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 4, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 3,75  | 2,25 | 15,75 |
| 250 | 150319 | Nguyễn Hoàng Quốc Việt | Nam | 06/02/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Hưng Thịnh, Xã Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0   | 5,5  | 1,25  | 2,25 | 15,75 |
| 251 | 150093 | Nguyễn Hoàng Huy       | Nam | 01/20/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 8, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 1,25  | 6    | 15,5  |
| 252 | 150302 | Lê Quốc Tuấn           | Nam | 02/04/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 9, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Thái, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2,75 | 3,75  | 2,5  | 15,5  |
| 253 | 150006 | Hoàng Thị Tà Anh       | Nữ  | 12/29/2006 | TPHCM          | Kinh | ấp Sóc Lâm, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 5    | 1,25  | 2,25 | 15,25 |
| 254 | 150069 | Lê Nguyễn Bảo Hân      | Nữ  | 11/06/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 2, ấp 3, xã Tiên Hưng, TP Đồng Xoài           | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 2,75  | 3,25 | 15,25 |
| 255 | 150202 | Lê Văn Tuấn            | Nam | 10/21/2006 | Thừa Thiên Huế | Kinh | ấp 6, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước            | TH & THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0   | 2    | 3,5   | 4    | 15    |
| 256 | 150064 | Trần Anh Hào           | Nam | 09/05/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Hưng Thịnh, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước    | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0   | 6    | 0,25  | 2,25 | 14,75 |
| 257 | 150237 | Nguyễn Ngọc Tuấn       | Nam | 02/24/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 2,25 | 4     | 2,25 | 14,75 |
| 258 | 150287 | Nguyễn Ngọc Trâm       | Nữ  | 09/14/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Sóc Lâm, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 4    | 2     | 2,25 | 14,75 |
| 259 | 150075 | Huyền Thị Mỹ Hiền      | Nữ  | 10/05/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 1,5   | 4    | 14,5  |
| 260 | 150161 | Đinh Thị Quỳnh Ngân    | Nữ  | 10/30/2006 | Bình Đình      | Kinh | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 5    | 1,25  | 2    | 14,5  |
| 261 | 150084 | Nguyễn Ngọc Hoàng      | Nam | 07/04/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Đồi Đa, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,75 | 3,5   | 3,75 | 14,25 |
| 262 | 150296 | Trần Quang Trung       | Nam | 09/28/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Thuận, Lọc Ninh, Bình Phước            | THCS Lọc Thuận, Lọc Ninh      | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 2,25  | 3,5  | 14    |
| 263 | 150304 | Phan Lâm Trâm          | Nam | 09/28/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,5  | 2,25  | 2,5  | 14    |
| 264 | 150092 | Nguyễn Đức Huy         | Nam | 07/31/2004 | Bình Phước     | Kinh | ấp Tân Hưng, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0,5 | 2    | 1,25  | 6,5  | 13,5  |
| 265 | 150073 | Mai Xuân Hậu           | Nam | 12/26/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Quýt Thanh, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước   | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 3,5  | 1,5   | 2,75 | 13,25 |
| 266 | 150081 | Trần Trọng Hiếu        | Nam | 12/02/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,5  | 3,5   | 3,25 | 13,25 |
| 267 | 150110 | Dương Anh Kiệt         | Nam | 07/10/2006 | Quảng Ngãi     | Kinh | ấp Đồi Đa, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước       | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,5  | 4     | 2,25 | 13,25 |
| 268 | 150137 | Nguyễn Thanh Luân      | Nam | 01/17/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,25 | 4     | 2,75 | 13,25 |
| 269 | 150142 | Thị Mai                | Nữ  | 02/10/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Sóc Lâm, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 3,25 | 1,25  | 3,5  | 13    |
| 270 | 150197 | Lâm Thị Mỹ Nhung       | Nam | 05/02/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Chùa Lã, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước       | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0,5 | 4,5  | 0,5   | 2,5  | 13    |
| 271 | 150205 | Mạnh Hoàng Phúc        | Nam | 06/25/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 3, Lọc Hưng, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Hưng, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 3     | 2,5  | 13    |
| 272 | 150023 | Lâm Thiế Bảo           | Nam | 07/13/2006 | TPHCM          | Kinh | ấp 7, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 1,75 | 3,5   | 2,25 | 12,75 |
| 273 | 150212 | Bùi Duy Quang          | Nam | 05/15/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 8, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 0,75  | 4,25 | 12,75 |
| 274 | 150281 | Thị Trà                | Nữ  | 06/14/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Sóc Lâm, Lọc Khanh, Lọc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lọc Khanh, Lọc Ninh | Lọc Ninh |  | 0,5 | 3,25 | 0,75  | 4,25 | 12,75 |
| 275 | 150109 | Đoàn Văn Kiệt          | Nam | 05/13/2006 | Bình Phước     | Kinh | Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước                   | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3    | 3     | 3    | 12,5  |
| 276 | 150016 | Nguyễn Thị Kim Anh     | Nữ  | 01/19/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 6, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0   | 3,25 | 1,75  | 2,25 | 12,25 |
| 277 | 150026 | Lâm Thị Sỷ Báu         | Nữ  | 12/24/2005 | Bình Phước     | Kinh | ấp Tân Hưng, Xã Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước   | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0,5 | 4    | 1     | 1,75 | 12,25 |
| 278 | 150051 | Lâm Dung               | Nam | 02/22/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp 7, Lọc Diên, Lọc Ninh, Bình Phước             | THCS Lọc Diên, Lọc Ninh       | Lọc Ninh |  | 0,5 | 1,5  | 2,75  | 3,25 | 12,25 |
| 279 | 150171 | Giáp Thị Yên Ngọc      | Nữ  | 01/13/2006 | Bình Phước     | Kinh | ấp Tân Lê, Lọc Thái, Lọc Ninh, Bình Phước        | TH & THCS Lọc Thái, Lọc Ninh  | Lọc Ninh |  | 0   | 4,75 | 0,25  | 2,25 | 12,25 |

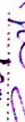
|                               |        |                         |     |            |            |        |                                                 |                                           |          |  |     |      |      |      |       |
|-------------------------------|--------|-------------------------|-----|------------|------------|--------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------|--|-----|------|------|------|-------|
| 280                           | 150244 | Nguyễn Công Thanh       | Nam | 03/21/2005 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 3    | 0,5  | 4,5  | 12    |
| 281                           | 150199 | Võ Thị Kiều Oanh        | Nữ  | 03/02/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Sóc Lớn, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước     | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 1,25 | 2,75 | 3,25 | 11,75 |
| 282                           | 150027 | Nguyễn Phúc Bình        | Nam | 05/21/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 8, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước           | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 2    | 2    | 3,5  | 11,5  |
| 283                           | 150133 | Phạm Khắc Thành Long    | Nam | 08/20/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Hưng Thịnh, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 2,25 | 1,5  | 4    | 11,5  |
| 284                           | 150268 | Trần Thị Anh Thư        | Nữ  | 09/28/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 8, Lộc Điện, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1,5  | 3,25 | 2    | 11,5  |
| 285                           | 150050 | Hà Văn Dũng             | Nam | 01/22/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 7, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước           | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 1,25 | 2,5  | 3,75 | 11,25 |
| 286                           | 150078 | Đặng Minh Hùng          | Nam | 06/04/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 8, Lộc Điện, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1,5  | 3    | 2,25 | 11,25 |
| 287                           | 150208 | Vũ Đức Phương           | Nam | 10/23/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước      | THCS Tân Khai, Hòn Quin                   | Hòn Quin |  | 0   | 1    | 3,5  | 2,25 | 11,25 |
| 288                           | 150195 | Thị Quỳnh Như           | Nữ  | 04/12/2006 | Bình Phước | Sông   | ấp Cầu Lộ, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 2    | 2,5  | 1,5  | 11    |
| 289                           | 150310 | Huyền Văn Tùng          | Nam | 12/04/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 7, Lộc Điện, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 2    | 2,25 | 2,5  | 11    |
| 290                           | 150096 | Đoàn Thanh Hùng         | Nam | 07/25/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Hưng Thủy, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước   | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 3,25 | 1    | 2,25 | 10,75 |
| 291                           | 150100 | Trần Văn Hùng           | Nam | 09/19/2005 | Bình Phước | Kinh   | ấp 2, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 0,75 | 3,75 | 1,5  | 10,5  |
| 292                           | 150101 | Nguyễn Quốc Hưng        | Nam | 12/13/2005 | Bình Phước | Kinh   | ấp 5, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 0,75 | 3,25 | 2    | 10    |
| 293                           | 150154 | Dương Hoàng Nam         | Nam | 07/15/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 8, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 3,25 | 0,5  | 2,5  | 10    |
| 294                           | 150259 | Thái Duy Thuận          | Nam | 06/29/2006 | TPHCM      | Kinh   | ấp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 2,5  | 1,5  | 2    | 10    |
| 295                           | 150297 | Đặng Thị Ngọc Trúc      | Nữ  | 03/19/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Hưng Thịnh, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 2,25 | 1,5  | 2,25 | 9,75  |
| 296                           | 150052 | Hà Đức Dương            | Nam | 12/08/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 7, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước           | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 1,5  | 2    | 2    | 9     |
| 297                           | 150053 | Đỗ Chí Đạt              | Nam | 08/12/2005 | Bình Phước | Kinh   | ấp 3, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 2,25 | 1,25 | 2    | 9     |
| 298                           | 150118 | Trần Quốc Anh Lâm       | Nam | 04/20/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 2, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 2,25 | 1    | 2,5  | 9     |
| 299                           | 150135 | Trương Ngọc Lộc         | Nam | 12/11/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Hưng Thịnh, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 2,25 | 0,75 | 2,5  | 9     |
| 300                           | 150144 | Hồ Sĩ Mạnh              | Nam | 05/24/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Thanh Lương, TX Bình TX Bình Lo | Lộc Ninh |  | 0   | 2,5  | 0,75 | 2,5  | 9     |
| 301                           | 150214 | Nguyễn Thị Kim Quyên    | Nữ  | 02/14/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 6, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 3    | 0,25 | 2,5  | 9     |
| 302                           | 150220 | Nguyễn Minh Sang        | Nam | 12/08/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Hưng Thủy, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước   | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 2,5  | 0,75 | 2    | 9     |
| 303                           | 150034 | Đào Mạnh Cường          | Nam | 09/15/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 1, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1    | 2    | 2,75 | 8,75  |
| 304                           | 150077 | Nguyễn Minh Hiền        | Nữ  | 07/21/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 9, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1,25 | 2    | 2,25 | 8,75  |
| 305                           | 150104 | Trần Dương Phương Khánh | Nam | 06/24/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Hưng Thịnh, Lộc Thịnh, Lộc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 1    | 2,25 | 2,25 | 8,75  |
| 306                           | 150245 | Đào Mạnh Thắng          | Nam | 09/15/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 1, Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1    | 1,5  | 3,75 | 8,75  |
| 307                           | 150009 | Mai Tuấn Anh            | Nam | 02/12/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Tân Mai, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước     | THCS Lộc Hưng, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1    | 1,75 | 3    | 8,5   |
| 308                           | 150015 | Thiền Hữu Tuấn Anh      | Nam | 05/28/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Quyết Thành, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1,5  | 1    | 3,5  | 8,5   |
| 309                           | 150119 | Lâm Thị Liên            | Nữ  | 03/23/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Sóc Lớn, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước     | TH & THCS Lộc Khánh, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 1,5  | 1    | 2,75 | 8,25  |
| 310                           | 150221 | Điền Thị Sè             | Nữ  | 06/08/2006 | Bình Phước | Sông   | ấp 5, Lộc Điện, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0,5 | 2,5  | 0,25 | 2,25 | 8,25  |
| 311                           | 150311 | Lâm Tú                  | Nam | 08/05/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước      | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 2,75 | 0,25 | 1,5  | 8     |
| 312                           | 150273 | Trần Lộc Tiến           | Nam | 08/16/2005 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước      | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0,5 | 1,25 | 1    | 2,75 | 7,75  |
| 313                           | 150201 | Trần Hưng Phát          | Nam | 11/12/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 5, Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước            | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 1,25 | 1    | 2,25 | 6,75  |
| IV. Trưng tuyển nguyện vọng 2 |        |                         |     |            |            |        |                                                 |                                           |          |  |     |      |      |      |       |
| 1                             | 330452 | Lê Thị Hoài Phương      | Nữ  | 03/03/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Quang - Lộc Ninh - Bình Phước               | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 8,5  | 8,5  | 9,25 | 43,25 |
| 2                             | 330315 | Phạm Thị Diễm Linh      | Nữ  | 04/26/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Thuận - Lộc Ninh - Bình Phước               | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 7,5  | 7,75 | 8,5  | 39    |
| 3                             | 330244 | Vũ Nguyễn Thu Huyền     | Nữ  | 03/04/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Hiệp - Lộc Ninh - Bình Phước                | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 8    | 8,5  | 6    | 39    |
| 4                             | 330360 | Trần Trà My             | Nữ  | 02/28/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Điện - Lộc Ninh - Bình Phước                | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 7    | 8,25 | 8,25 | 38,75 |
| 5                             | 330173 | Vũ Thị Minh Hạnh        | Nữ  | 06/02/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Hưng - Lộc Ninh - Bình Phước                | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 7,25 | 8,25 | 7,5  | 38,5  |
| 6                             | 330028 | Nguyễn Nhật Anh         | Nam | 07/14/2006 | TPHCM      | Kinh   | Lộc Hưng - Lộc Ninh - Bình Phước                | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 7,25 | 8,25 | 6,5  | 37,5  |
| 7                             | 330071 | Đỗ Bằng Châu            | Nữ  | 05/16/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Thái - Lộc Ninh - Bình Phước                | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 7,25 | 8    | 7    | 37,5  |
| 8                             | 330056 | Nguyễn Gia Bảo          | Nam | 05/03/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Trinh - Lộc Ninh - Bình Phước               | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 6,25 | 9,25 | 6    | 37    |
| 9                             | 330258 | Lương Trần Kim Hương    | Nữ  | 08/21/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Điện - Lộc Ninh - Bình Phước                | THCS Lộc Thái, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 7    | 8,25 | 5,75 | 36,25 |
| 10                            | 330467 | Hà Thị Như Quỳnh        | Nữ  | 08/28/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Điện - Lộc Ninh - Bình Phước                | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 7,5  | 7,25 | 4,25 | 34,75 |
| 11                            | 330301 | Nguyễn Kim Linh         | Nữ  | 08/30/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Hưng - Lộc Ninh - Bình Phước                | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 7,5  | 7,25 | 5    | 34,5  |
| 12                            | 330372 | Hà Thu Ngân             | Nữ  | 01/18/2006 | Thanh Hóa  | Kinh   | Lộc Hưng - Lộc Ninh - Bình Phước                | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 8    | 7,38 | 3,75 | 34,5  |
| 13                            | 330245 | Vũ Thị Thanh Huyền      | Nữ  | 05/14/2006 | Bình Phước | Kinh   | Lộc Thuận - Lộc Ninh - Bình Phước               | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 5,5  | 8    | 6,75 | 33,75 |
| 14                            | 330231 | Nguyễn Quang Huy        | Nam | 06/13/2006 | TPHCM      | Kinh   | Lộc Thuận - Lộc Ninh - Bình Phước               | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 6,75 | 7,25 | 5,75 | 33,75 |
| 15                            | 330484 | Vũ Tân Tài              | Nam | 06/02/2006 | TPHCM      | Kinh   | Lộc Khánh - Lộc Ninh - Bình Phước               | THCS Lộc Điện, Lộc Ninh                   | Lộc Ninh |  | 0   | 5,75 | 7,5  | 5,25 | 31,75 |
| 16                            | 340176 | Trần Thị Anh Tuyết      | Nữ  | 10/07/2006 | Bình Phước | Kinh   | Tổ 4, ấp Cầu Lộ, Lộc Ninh - Bình Phước          | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 6,75 | 4,5  | 1,75 | 24,75 |
| 17                            | 50087  | Lâm Thị Chấn Dạ Linh    | Nữ  | 01/01/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Ninh - Bình Phước                | PD/NT THCS Lộc Ninh                       | Lộc Ninh |  | 0,5 | 5,5  | 2,25 | 2,25 | 18,25 |
| 18                            | 50051  | Thị Thu Hiền            | Nữ  | 07/23/2005 | Bình Phước | Kinh   | ấp Cầu Lộ, Lộc Ninh - Bình Phước                | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 3,25 | 1,5  | 2,5  | 12,5  |
| 19                            | 50120  | Thị Ngân                | Nữ  | 08/12/2005 | Bình Phước | STTăng | ấp Cầu Lộ, Lộc Ninh - Bình Phước                | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 2,25 | 2,25 | 2,5  | 12    |
| 20                            | 140028 | Vũ Tuấn Anh             | Nam | 03/05/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 1, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước           | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh                | Lộc Ninh |  | 0   | 2,5  | 1,25 | 2    | 9,5   |
| 21                            | 140134 | Nguyễn Công Hùng        | Nam | 08/07/2006 | Bình Phước | Kinh   | KP Ninh Thái, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh                | Lộc Ninh |  | 0   | 2,5  | 0,25 | 4    | 9,5   |
| 22                            | 140312 | Lê Võ Thanh Phương      | Nam | 08/06/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 7, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước           | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0   | 2,5  | 0,75 | 3    | 9,5   |
| 23                            | 140399 | Bùi Diễm Thư            | Nữ  | 05/24/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp Tân Tiến, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước  | TH & THCS Lộc Thuận, Lộc Ninh             | Lộc Ninh |  | 0,5 | 2,5  | 0,75 | 2,5  | 9,5   |
| 24                            | 140035 | Lê Văn Hoàng Bảo        | Nam | 06/09/2006 | Bình Phước | Kinh   | KP Ninh Hòa, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước  | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh                | Lộc Ninh |  | 0   | 2,5  | 1    | 2,25 | 9,25  |
| 25                            | 140089 | Nguyễn Trí Đạt          | Nam | 12/17/2005 | Đồng Tháp  | Kinh   | KP Ninh Hòa, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước  | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh                | Lộc Ninh |  | 0   | 1,75 | 1    | 3,75 | 9,25  |

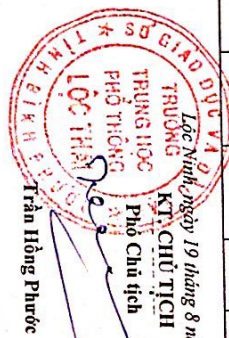
|    |        |                    |     |            |            |        |                                                |                               |          |     |      |      |      |      |         |
|----|--------|--------------------|-----|------------|------------|--------|------------------------------------------------|-------------------------------|----------|-----|------|------|------|------|---------|
| 26 | 140384 | Thị Chanh Thìa     | Nữ  | 09/09/2003 | Bình Phước | Khu Mè | ấp K. Liều, Lộc Thành, Lộc Ninh, Bình Phước    | TH & THCS Lộc Thành, Lộc Ninh | Lộc Ninh | 0,5 | 1,5  | 1,5  | 2,75 | 9,25 | THPT LN |
| 27 | 140358 | Thị Rà Nà          | Nữ  | 01/13/2006 | Bình Phước | Khu Mè | ấp K. Liều, Lộc Thành, Lộc Ninh, Bình Phước    | TH & THCS Lộc Thành, Lộc Ninh | Lộc Ninh | 0,5 | 2    | 0,5  | 3,5  | 9    | THPT LN |
| 28 | 140421 | Hà Thị Thu Trang   | Nữ  | 10/21/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 11B, Lộc Thành, Lộc Ninh, BP                | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh    | Lộc Ninh | 0   | 2    | 1,25 | 2,5  | 9    | THPT LN |
| 29 | 140284 | Ngô Thị Yên Nhi    | Nữ  | 05/08/2006 | Bình Phước | Kinh   | KP Ninh Phước, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, BP       | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh    | Lộc Ninh | 0   | 1,5  | 1,75 | 2,25 | 8,75 | THPT LN |
| 30 | 140181 | Phạm Thị Thu Hương | Nữ  | 01/18/2006 | Bình Phước | Kinh   | ấp 8B, Lộc Hòa, Lộc Ninh, BP                   | TH & THCS Lộc Hòa, Lộc Ninh   | Lộc Ninh | 0   | 2,25 | 0,75 | 2,5  | 8,5  | THPT LN |
| 31 | 140102 | Phạm Ngọc Tân Như  | Nữ  | 10/29/2006 | Bình Phước | Kinh   | KP Ninh Phú, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, BP         | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh    | Lộc Ninh | 0   | 1,75 | 0,75 | 3,5  | 8,5  | THPT LN |
| 32 | 140085 | Nguyễn Tân Đạt     | Nam | 08/13/2006 | Bình Phước | Kinh   | KP Ninh Thanh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, BP | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh    | Lộc Ninh | 0   | 0,5  | 2,25 | 2,75 | 8,25 | THPT LN |
| 33 | 140117 | Phạm Trung Hào     | Nam | 02/11/2006 | Bình Phước | Kinh   | KP Ninh Thuận, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, BP       | THCS TT Lộc Ninh, Lộc Ninh    | Lộc Ninh | 0   | 1,5  | 1,5  | 2,25 | 8,25 | THPT LN |

**V. Trưng tuyển nguyện vọng 3**

• Ghi chú: + Cột (16): Điểm xét tuyển = Văn x 2 + Toán x 2 + Anh + Điểm ưu tiên

**Danh sách các thành viên trong Hội đồng**

  
 Trần Hồng Phước  
 Dương Thị Thanh Tâm  
 Nguyễn Hữu Hà  
 Nguyễn Đức Toàn  
 Nguyễn Hữu Huy  
 Phan Ngọc Lân



Lộc Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2021

KÝ CHỮ TỊCH